

**Phụ lục 6**  
**KẾ HOẠCH Y TẾ NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 01 năm 2026 của UBND xã Phú Mỹ)



| ST<br>T     | CHỈ TIÊU                                                       | ĐVT           | KH năm<br>2026 | Cơ quan chủ trì           |
|-------------|----------------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------------------------|
| 1           | 2                                                              | 3             | 4              | 5                         |
| <b>I</b>    | <b>Giường bệnh</b>                                             | <b>Giường</b> |                |                           |
|             | Giường trạm y tế xã                                            | "             | 21             | Phòng Văn hóa -<br>Xã hội |
| <b>II</b>   | <b>Dân số</b>                                                  | <b>Người</b>  | <b>21.282</b>  |                           |
| <b>III</b>  | <b>Chỉ số phát triển con người (HDI)</b>                       |               |                |                           |
| <b>IV</b>   | <b>Số giường bệnh/vận dân (không tính giường trạm y tế xã)</b> | <b>Giường</b> |                |                           |
| <b>V</b>    | <b>Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn</b>                    | <b>%</b>      | <b>16,7</b>    |                           |
| <b>VI</b>   | <b>Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế</b>                     | <b>%</b>      | <b>100</b>     |                           |
| <b>VII</b>  | <b>Bình quân số Bác sĩ, Dược sĩ đại học/vận dân</b>            | <b>BS, DS</b> |                |                           |
|             | - Số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân                          | BS            | 10             |                           |
|             | - Số dược sỹ bình quân trên 10.000 dân                         | DS            | 4              |                           |
| <b>VIII</b> | <b>Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý</b>                         | <b>%</b>      | <b>100</b>     |                           |